

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS-ST
Ngày: 04-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải.

Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2020/TLST-HS, ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2020/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2020/HSST-QĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Văn D, sinh năm 1995, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ A, ấp TP, xã T, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Thị H; có 03 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; có vợ tên Nguyễn Kim N và có 01 người con sinh năm 2015;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 22/5/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 20/01/2020.

Tạm giữ: Ngày 01/5/2020; Tạm giam: Ngày 07/5/2020.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1968; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Chí T, sinh năm 1992; (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ B, khóm TN, phường HT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn D không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân nên thường vào đêm khuya, D đi bộ trên các tuyến đường nội ô thành phố CL, khi thấy nhà nào không khóa cửa rào hoặc tài sản không người trông coi thì len lút lấy tài sản để bán, trong khoảng tháng 4 năm 2020 D đã thực hiện các vụ trộm như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 23 giờ ngày 13/4/2020, D đi trên đường N, thuộc phường N, thành phố CL thấy trong khuôn viên nhà sách Nguyễn Văn C, đường, thuộc Tổ B, Khóm C, Phường N thành phố CL có xe nước mía của ông Nguyễn Văn M để trong khuôn viên, trên xe có tủ làm bằng kiếng, bên trong có để nhiều gói thuốc lá, không người trông coi nên D nảy sinh ý định lấy trộm tài sản. D lấy 01 con dao có sẵn trên tủ vọt quay cạy đường keo tủ kiếng và lấy 30 bao thuốc lá hiệu 555, 35 bao thuốc lá hiệu Caraven (*con mèo*), 20 bao thuốc lá hiệu Caraven xanh, 40 bao thuốc lá hiệu Caraven bạc và 20 bao thuốc lá hiệu Sài Gòn, bỏ lại con dao. D bỏ tất cả gói thuốc lá vào bao nylon màu đen, rồi mang xuống chợ thuộc Khóm B, Phường N, thành phố CL bán cho người đàn ông lạ mặt với giá 700.000 đồng và tiêu xài cá nhân. Khoảng 06 giờ, ngày 14/4/2020, ông Nguyễn Văn M đến xe nước mía thì phát hiện số thuốc lá trên xe bị mất trộm nên ông trình báo vụ việc cho Công an Phường N, thành phố CL.

Theo Kết luận định giá tài sản số 57/KL-KTHS ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận:

- 30 bao thuốc lá hiệu 555 sản xuất trong nước, có giá 840.000đồng;
 - 35 bao thuốc lá hiệu Caraven sản xuất trong nước, có giá 630.000đồng;
 - 20 bao thuốc lá hiệu Caraven xanh sản xuất trong nước, có giá 380.000đồng;
 - 40 bao thuốc lá hiệu Caraven bạc sản xuất trong nước, có giá 340.000đồng;
 - 20 bao thuốc lá hiệu Sài Gòn sản xuất trong nước, có giá 200.000đồng;
- Tổng giá trị: 2.390.000đồng.

Đối với tủ kiếng để thuốc do D cạy đường keo không bị hư hỏng tủ nên ông M chỉ yêu cầu D bồi thường cho ông giá trị số thuốc lá bị mất theo định giá là 2.390.000 đồng, D đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn M sau khi chấp hành án xong.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 26/4/2020, D đi ngang quán cà phê “PC” thuộc Tổ B, khóm TN, phường HT, thành phố CL, thấy cửa công rào quán cà phê hé mở nên lại mở cửa vào trong sân. D thấy trong sân có 02 xe mô tô đang dựng, xe ở gần cửa rào không có chìa khóa trên xe. D đi lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi, màu đen xám, biển số 66P1-925.92 của anh Nguyễn Chí T còn cắm chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm xe. Lúc này, D quan sát xung quanh trong quán không thấy người trông coi nên dẫn xe ra cổng rào, mở khóa xe, rồi lên xe nhanh chóng tẩu thoát.

Khoảng 05 giờ ngày 27/4/2020, anh T ra sân lấy xe đi công việc thì phát hiện xe mô tô, bị mất trộm nên vào mở camera xem lại thì phát hiện vào lúc 21 giờ 21 phút ngày 26/4/2020 có 01 đối tượng nam đeo khẩu trang, mặc áo tay dài vào mở cửa rào vào sân dẫn xe ra cổng rào rồi chạy đi. Anh T đến Công an phường HT trình báo vụ việc và giao nộp đoạn clip của camera, Công an phường HT đã lưu thành đĩa và chuyển toàn vụ việc cho Công an thành phố Cao Lãnh để xử lý theo thẩm quyền.

Sau khi trộm được xe, trên đường đi do sợ phát hiện nên D tháo biển số xe 66P1-925.92 bỏ ven đường thuộc huyện TB, tỉnh Cà Mau. Sáng ngày 01/5/2020 D đang điều khiển xe không có biển số trên đường thì bị Công an phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau mời D về trụ sở làm việc. Tại đây, D khai nhận hành vi trộm xe tại quán cà phê “PC” thuộc phường HT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Công an phường E, thành phố CM tiến hành lập biên bản tạm giữ đồ vật gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi, màu đen xám, số khung 1710HY203803, số máy E3T6E299252, không có biển số; 01 quần Jean dài, màu xám trắng; 01 áo sơ mi dài tay, màu đen; 01 nón kết bằng vải, màu đỏ, trên nón có dòng chữ “Kỷ niệm về thăm lăng bác”, 01 túi xách bằng da, màu nâu, có dây đeo chéo màu xanh, sọc đỏ.

Sau khi tiếp nhận Công an Phường E, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau chuyển toàn bộ hồ sơ cho Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp để xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 59/KL-KTHS ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh kết luận: Xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi, màu đen xám, biển số 66P1-925.92, số khung 1710HY203803, số máy E3T6E299252, trị giá 13.000.000 đồng.

Hiện xe đã trả lại chủ sở hữu và anh T không yêu cầu D bồi thường chi phí làm lại biển số bị mất.

Ngoài ra, khoảng 01 giờ 40 phút ngày 16/4/2020, D đi bộ trên đường N, thuộc phường N, thành phố CL, khi đi ngang qua trụ ATM của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV) nghĩ có tiền bên trong nên nảy sinh lấy tiền trong tủ ATM, D vào trong trụ ATM dùng tay phải gạt cách cửa tủ mở ra, thấy bên trong có cửa bằng sắt nên D bỏ đi. Anh Nguyễn Hữu T nhân viên bảo vệ ngân hàng nghe tiếng động lớn ngoài trụ ATM trước ngân hàng nên bước ra xem thấy cửa tủ ATM bị mở. Qua xem camera phát hiện có 01 thanh niên khoảng 20-30 tuổi, mặc áo thun màu xanh, quần Jean màu đen, đội nón kết màu đỏ, nên anh T trình báo Công an phường N, thành phố CL trình báo vụ việc.

Qua kiểm tra camera trên khu vực Phường N, thành phố CL, khoảng 19 giờ ngày 19/4/2020, Công an phường N thấy Huỳnh Văn D mời về làm việc, tại đây D khai nhận trước đó có thực hiện trộm tài sản tại khuôn viên nhà sách Nguyễn Văn C và trụ ATM của ngân hàng.

Đối với cửa tủ ATM của ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV) bị D kéo ra làm hư hỏng nhẹ và không bị mất tài sản nên phía ngân hàng không yêu cầu gì đối với D.

Đối với 01 quần Jean dài, màu xám trắng; 01 áo sơ mi dài tay, màu đen; 01 nón kết bằng vải, màu đỏ, trên nón có dòng chữ “*Kỷ niệm về thăm lăng bác*”, 01 túi xách bằng da, màu nâu, có dây đeo chéo màu xanh, sọc đỏ. Đây là tài sản cá nhân của D do không có giá trị nên không nhận lại.

Trong quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung đã nêu trên và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 53/CT-VKSND-TPCL, ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc Huỳnh Văn D bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn M 2.390.000 đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean dài, màu xám trắng; 01 áo sơ mi dài tay, màu đen; 01 nón kết bằng vải, màu đỏ, trên nón có dòng chữ “*Kỷ niệm về thăm lăng bác*”; 01 túi xách bằng da, màu nâu, có dây đeo chéo màu xanh, sọc đỏ; 01 quần Jean dài. (*Các vật chứng hiện đang được chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang tạm quản lý*).

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Nguyễn Chí T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản do bị cáo Huỳnh Văn D thực hiện. D có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 20/01/2020, chưa được xóa án tích. Trong tháng 4 năm 2020 D đã lén lút 02 lần chiếm đoạt 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius Fi, màu đen xám, biển số 66P1-925.92, trị giá 13.000.000 đồng của anh Nguyễn Chí T, ngụ Tổ B, khóm TN, phường HT, thành phố CL và 30 bao thuốc lá hiệu 555; 35 bao thuốc lá hiệu Caraven (con mèo); 20 bao thuốc lá hiệu Caraven xanh; 40 bao thuốc lá hiệu Caraven bạc; 20 bao thuốc lá hiệu Sài Gòn, tất cả sản xuất trong nước, trị giá 2.390.000 đồng của ông Nguyễn Văn M, ngụ Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp. Tổng giá trị tài sản qua hai lần chiếm đoạt là 15.390.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, biên bản tiếp nhận nguồn tin, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến Dưới 50.000.000 đồng hoặc Dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) ...

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo và bị hại Nguyễn Chí T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ

sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Văn D có 01 tiền án: Ngày 22/5/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 20/01/2020, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội và trong vụ án này bị cáo 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Huỳnh Văn D là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã lấy trộm tài sản của bị hại. Bản thân bị cáo đã bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà nay tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác điều đó cho thấy sự xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

Xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 580 Bộ luật dân sự: Buộc Huỳnh Văn D bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn M số tiền 2.390.000 đồng.

[6] Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean dài, màu xám trắng; 01 áo sơ mi dài tay, màu đen; 01 nón kết bằng vải, màu đỏ, trên nón có dòng chữ “*Kỷ niệm về thăm lăng bác*”; 01 túi xách bằng da, màu nâu, có dây đeo chéo màu xanh, sọc đỏ; 01 quần Jean dài. *(Các vật chứng hiện đang được chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang tạm quản lý).*

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình

phạt tù được tính kể từ ngày 01/5/2020.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 580 Bộ luật dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc Huỳnh Văn D bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn M số tiền 2.390.000 đồng.

Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jean dài, màu xám trắng; 01 áo sơ mi dài tay, màu đen; 01 nón kết bằng vải, màu đỏ, trên nón có dòng chữ “*Kỷ niệm về thăm lăng bác*”; 01 túi xách bằng da, màu nâu, có dây đeo chéo màu xanh, sọc đỏ. *(Các vật chứng hiện đang được chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang tạm quản lý).*

Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ